

Số: **84** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **09** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/UBND cấp xã thuộc tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4413/QĐ-BNN-KTHT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực trồng trọt;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 02/TTr-SNN ngày 03/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/UBND cấp xã thuộc tỉnh Bình Định theo Quyết định số 4413/QĐ-BNN-KTHT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Phụ lục 01 kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp, 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã công bố tại Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 18/8/2009 của UBND tỉnh và Quyết định số 1639/QĐ-CTUBND ngày 08/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định (*Phụ lục 02 kèm theo*).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, P.KSTTHC. *ph*

KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH



Phạm Cao Thắng

Phạm Cao Thắng

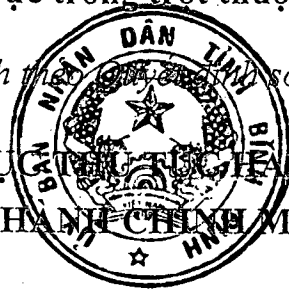
Phụ lục 1

**Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ
trong lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/
UBND cấp xã thuộc tỉnh Bình Định**

(Ban hành theo Quyết định số 84 /QĐ-UBND ngày 09 / 01 / 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
TTHC công bố theo Quyết định số 4413/QĐ-BNN-KTHT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					
1	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	Trong 45 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm; - Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp

2	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	Trong 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
3	Cấp lại Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	Trong 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Không	- Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
4	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Mức thu lệ phí: 150.000đồng/ Giấy đăng ký	- Thông tư số 46/2015/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng; - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thủ tục chỉ định

					tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.
--	--	--	--	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
TTHC công bố theo Quyết định số 4413/QĐ-BNN-KTHT ngày 28/10/2016 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						
	Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không	- Thông tư số 19/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện nội dung chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa quy định tại Điều 4 của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý sử dụng đất trồng lúa. - Thông tư số 19/2017/TT-BNNPTNT	

					ngày 09/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm theo quy định tại Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.	
--	--	--	--	--	---	--

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
TTHC bị bãi bỏ theo Quyết định số 4413/QĐ-BNN-KTHT ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
1	Phê duyệt kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	Thông tư số 19/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

Khánh

Phụ lục 2

Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp, 02 thủ tục hành chính trong lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định
(Ban hành theo Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 09/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)



STT	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
TTHC đã công bố tại Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 18/8/2009 của UBND tỉnh bị bãi bỏ				
1	T-BDI-064379-TT	Công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá giống cây trồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Thông tư số 42/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng hạt giống lúa siêu nguyên chủng, nguyên chủng, xác nhận, giống bố mẹ lúa lai và hạt lai F1.	
2	T-BDI-064340-TT	Tiếp nhận bản công bố sản phẩm rau, quả, chè an toàn (Trường hợp công bố dựa trên kết quả tự đánh giá và giám sát nội bộ)	- Thông tư số 17/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bãi bỏ quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực trồng trọt theo Nghị quyết số 57/NQ-CP; - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông	

7 *Khánh*

			nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	
3	T-BDI-064342-TT T-BDI-138523-TT	Tiếp nhận bản công bố sản phẩm rau, quả, chè an toàn (Trường hợp công bố dựa trên kết quả đánh giá của Tổ chức chứng nhận)	- Thông tư số 17/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
TTHC thuộc lĩnh vực trồng trọt đã công bố tại Quyết định số 1639/QĐ-CTUBND ngày 08/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh bị bãi bỏ				
1	T-BDI-207357-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế rau, quả an toàn	Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
2	T-BDI-207367-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế rau, quả an toàn	Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

Khair